

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

Số: 181/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

T, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 367/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 16 Ngõ 1, Ngõ Thị Sỹ, phường Tam Th, thành phố L, tỉnh L.

Chỗ ở: Số 113/3 Đồng Đa, phường 4, thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Phan Tiến S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 119/3 Đồng Đa, phường 4, thành phố M, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H với anh Phan Tiến S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phan Duy Nguyên, sinh ngày 17/10/2011 cho anh Phan Tiến S là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Phan Tiến S chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị H đã nộp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022321 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T, nên chị H được hoàn lại số tiền 150.000000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.M;
- CC THADS TP. M;
- UBND xã Trung An- TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thanh Sơn